

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃ THANH YÊN

BIỂU TÍNH MỨC TIỀN THƯỞNG ĐỊNH KỲ CƠ SỞ NĂM 2024

1. Quỹ tiền thưởng theo ND 73/2024/ND- CP

1	Tổng Quỹ tiền thưởng được giao trong năm	471.603.600
2	KP chi thưởng đột xuất (đồng)	0
3=1-2	KP chi tiền thưởng định kỳ hàng năm (Quỹ tiền thưởng còn lại) (đồng)	471.603.600

2. Mức tiền lương định kỳ cơ sở

	Tổng kinh phí chi tiền thưởng hàng năm (sau khi đã trừ đi phần kinh phí đã chi khen thưởng đột					
Mức tiền thưởng định kỳ cơ sở	(Số cá nhân có kết quả đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ) x 1,0	+	(Số cá nhân có kết quả đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ) x 2,4	+	(Số cá nhân có kết quả đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ) x 3,0	
Mức tiền thưởng định kỳ cơ sở (đồng)	2 X 1,0	+	32 X 2,4	+	8 X 3	
	471.603.600			471.603.600		
				98		
				4.812.281,63		

3. Tiền khen thưởng định kỳ năm 2024

STT	Xếp loại viên chức	Hệ số	Số lượng	Mức tiền thưởng định kỳ cơ sở (đồng)	Tổng tiền (đồng)	Tổng tiền từng cá nhân đạt danh hiệu
1	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	3	8	4.812.282	115.494.759	14.436.845
2	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	2,4	30	4.812.282	346.484.278	11.549.476
3	Hoàn thành nhiệm vụ	1	2	4.812.282	9.624.563	4.812.282
	Cộng				471.603.600	

Số tiền bằng chữ: Hai trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm mười hai nghìn sáu trăm đồng chẵn

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI LẬP

HIỆU TRƯỞNG

Quàng Thị Thu

Đào Thị Thu Hường

4

2.887.369

0,6

UBND XÃ THANH YÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH YÊN

BIỂU TÍNH MỨC TIỀN THƯỞNG ĐỊNH KỲ CƠ SỞ NĂM 2025

1. Quỹ tiền thưởng theo ND 73/2024/ND- CP

1	Tổng Quỹ tiền thưởng được giao trong năm	472.000.000
2	KP chi thưởng đột xuất (đồng)	0
3=1-2	KP chi tiền thưởng định kỳ hàng năm (Quỹ tiền thưởng còn lại) (đồng)	472.000.000

2. Mức tiền lương định kỳ cơ sở

Tổng kinh phí chi tiền thưởng hàng năm (sau khi đã trừ đi phần kinh phí đã chi khen thưởng đột						
Mức tiền thưởng định kỳ cơ sở	(Số cá nhân có kết quả đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ) x 1,0	+	(Số cá nhân có kết quả đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ) x 2,6	+	(Số cá nhân có kết quả đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ) x 3,0	
Mức tiền thưởng định kỳ cơ sở (đồng)	1 X 1,0	+	31 X 2,6	+	7 X 3	
			472.000.000			
						472.000.000
						102,6
						4.600.390

3. Tiền khen thưởng định kỳ năm 2025

STT	Xếp loại viên chức	Hệ số	Số lượng	Mức tiền thưởng định kỳ cơ sở (đồng)	Tổng tiền (đồng)	Tổng tiền từng cá nhân đạt danh hiệu
1	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	3	7	4.600.390	96.608.187	13.801.170
2	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	2,6	31	4.600.390	370.791.423	11.961.014
3	Hoàn thành nhiệm vụ	1	1	4.600.390	4.600.390	4.600.390
	Cộng				472.000.000	

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi hai triệu đồng chẵn

Ngày tháng 12 năm 2025

NGƯỜI LẬP

HIỆU TRƯỞNG

Quàng Thị Thu

Đào Thị Thu Hường

13.801.170

11.961.014

1.840.156

1.840.156

Phụ lục
DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN
VÀ MỨC TIỀN THƯỞNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 73/2024/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TrTH ngày /12/2025
của Hiệu trưởng Trường *tiểu học Thanh Yên*)

STT	Họ và tên	Xếp loại hoàn thành nhiệm vụ	Hệ số xếp loại	Mức tiền thưởng định kỳ cơ sở	Tiền thưởng (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5,00	6=4x5	7
TỔNG SỐ						
1	Đồng Nghĩa Hiền	Hoàn thành xuất sắc	3,0	4.600.390	13.801.170	
2	Hoàng Thị Mỹ Ngân	Hoàn thành xuất sắc	3,0	4.600.390	13.801.170	
3	Nguyễn Thị Thúy	Hoàn thành xuất sắc	3,0	4.600.390	13.801.170	
4	Cao Thị Nhạ	Hoàn thành xuất sắc	3,0	4.600.390	13.801.170	
5	Nguyễn Thị Yên	Hoàn thành xuất sắc	3,0	4.600.390	13.801.170	
6	Lò Thị Tinh	Hoàn thành xuất sắc	3,0	4.600.390	13.801.170	
7	Trương Thị Minh Nguyệt	Hoàn thành xuất sắc	3,0	4.600.390	13.801.170	
8	Đào Thị Thu Hường	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
9	Phạm Thị Thúy Bình	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
10	Teo Thị Thắm	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
11	Nguyễn Thị Kim Liên	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
12	Điêu Thị Lai	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
13	Khoàng Thị Luyến	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
14	Tô Thị Liên	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
15	Hoàng Văn Nhẫn	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
16	Trần Thị Liên	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
17	Quảng Thị Biên	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
18	Đinh Thị Hòa	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
19	Lò Thị Bình	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
20	Đàm Thị Huệ	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
21	Quảng Thị Biên	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
22	Lường Thị Thinh	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
23	Vũ Thị Bích Thủy	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
24	Nguyễn Thị Quyên	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
25	Lương Thị Ỏn	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
26	Nông Đức Minh	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
27	Ngô Văn Đoàn	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	

28	Nguyễn Thị Thúy Nhâm	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
29	Lò Văn Thương	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
30	Trần Thị Bích Thủy	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
31	Nguyễn Thị Tuyền	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
32	Vương Thị Nga	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
33	Lò Văn Phòng	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
34	Vương Thị Tuyết Trinh	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
35	Bùi Phương Hào	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
36	Lò Thị Long	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
37	Nguyễn Thị Ân	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
38	Quàng Thị Thu	Hoàn thành tốt	2,6	4.600.390	11.961.014	
39	Lê Quý Dương	Hoàn thành nhiệm vụ	1,0	4.600.390	4.600.390	
	Tổng cộng				472.000.000	

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi hai triệu đồng chẵn

96.608.187
370.791.423
9.200.780
476.600.390

1.840.156

7.360.624